

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index hôm nay tăng hơn 12 điểm và đóng cửa tại mốc 1,814.98 điểm, với sự đóng góp chủ yếu đến từ một số cổ phiếu lớn. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 14/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hàng cá nhân & gia dụng, Hóa chất, Bán lẻ ghi nhận mức tăng mạnh nhất hơn 4%. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Nhịp hồi phục hôm nay chưa có độ lan tỏa lớn, nhà đầu tư vẫn nên cẩn trọng trước khả năng chỉ số tiếp tục lùi về kiểm tra SMA50.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 29/01/2026, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+12.07** điểm, đóng cửa tại **1814.98** điểm. HNX-Index **+0.25** điểm, đóng cửa tại **252.72** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+2.43)**, **GVR (+2.42)**, **VNM (+1.59)**, **MSN (+1.58)**, **MWG (+1.31)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VJC (-0.90)**, **HDB (-0.68)**, **GAS (-0.61)**, **PLX (-0.32)**, **POW (-0.23)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **23,706** tỷ đồng, giảm **-18.58%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 25,495 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 17.66 điểm. Thị trường có **188** mã tăng, 64 mã tham chiếu, **125** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-457.15** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (-364.21 tỷ)**, **ACB (-215.56 tỷ)**, **VCB (-193.05 tỷ)**, **MWG (-160.60 tỷ)**, **GAS (-119.19 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-102.96** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.66%**. Các mã diễn biến tích cực:
MSN (+5.79%) [\(Link báo cáo\)](#)
VNM (+5.02%) [\(Link báo cáo\)](#)
MWG (+4.68%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+0.96%**. Các mã diễn biến tích cực:
TNG (+8.81%) [\(Link báo cáo\)](#)
GVR (+6.94%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGW (+6.93%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.66%	0.96%	0.67%	1.09%
1 tuần	-2.67%	-3.05%	-3.60%	-3.04%
1 tháng	7.82%	3.33%	2.72%	0.46%
3 tháng	8.18%	-1.09%	10.69%	7.09%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,814.98	252.72	128.44
% 1D	0.67%	0.10%	0.57%
GTKL (tỷ VND)	23,706	1,531	789
%1D	-18.58%	-44.40%	-54.48%
GDNN (tỷ VND)	-457.15	-102.96	-31.75

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	350.62	VIC	-364.21
FPT	271.47	ACB	-215.56
PNJ	203.27	VCB	-193.05
HPG	70.48	MWG	-160.60
GVR	65.68	GAS	-119.19

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

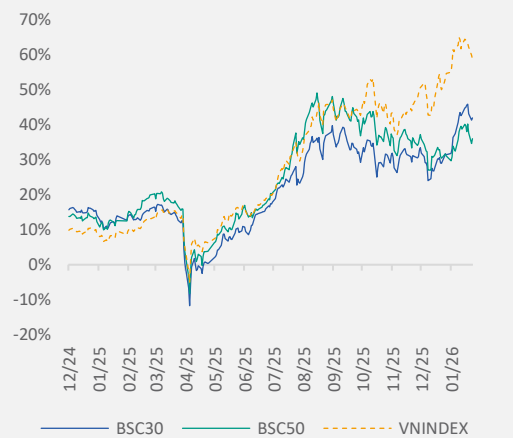
		%D	%W
SPX	6,978	-0.01%	1.49%
FTSE100	10,213	0.57%	0.62%
Eurostoxx	5,961	-0.48%	0.07%
Shanghai	4,158	0.16%	0.86%
Nikkei	53,376	0.03%	-0.49%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	69.61	3.32%
Giá vàng	5,507	3.88%
Tỷ giá		
USD/VND	26,250	-0.04%
EUR/VND	32,018	-0.26%
JPY/VND	174	-0.57%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	
LS LNH 1M	7.4%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	107.00	2.59%	2.43	4.11
GVR	40.85	6.94%	2.42	4.00
VNM	71.10	5.02%	1.59	2.09
MSN	84.10	5.79%	1.58	1.52
MWG	89.50	4.68%	1.31	1.47

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	214.90	9.98%	2.37	0.20
THD	31.10	2.98%	0.20	0.38
HGM	250.50	9.96%	0.17	0.01
PGS	53.00	9.28%	0.14	0.05
TNG	21.00	8.81%	0.13	0.13

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MSN	84.10	9.65%	2.49	24.84
PNJ	126.50	9.05%	0.83	6.70
SMC	14.05	8.91%	0.02	0.63
TDH	4.40	8.64%	0.01	0.63
BMC	17.20	8.52%	0.00	0.32

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TNG	21.00	9.95%	1.06	4.38
SDC	7.10	9.23%	0.01	0.00
KDM	31.00	8.77%	0.08	0.10
DC2	6.40	8.47%	0.02	0.00
TKU	14.10	8.46%	0.22	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VJC	164.00	-4.37%	-0.90	0.59
HDB	27.85	-2.28%	-0.68	5.01
GAS	116.80	-1.02%	-0.61	2.41
PLX	57.70	-2.04%	-0.32	1.27
POW	13.40	-2.90%	-0.23	2.79

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	68.50	-2.28%	-0.78	0.90
PVI	86.50	-3.24%	-0.36	0.23
NVB	12.40	-1.59%	-0.21	1.92
HUT	15.70	-0.63%	-0.06	1.07
SHS	18.60	-0.53%	-0.05	0.90

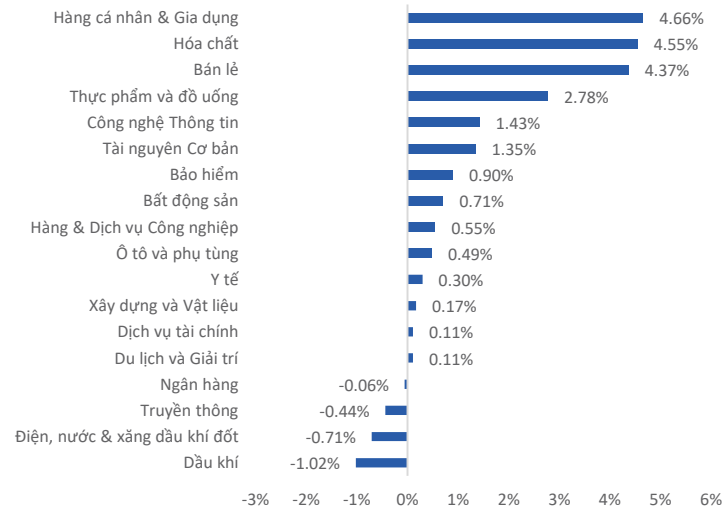
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HVX	2.33	-9.69%	0.00	0.17
VJC	164.00	-8.28%	-1.71	1.79
MHC	9.86	-7.85%	-0.01	0.04
CMV	8.20	-7.34%	0.00	0.00
PNC	25.90	-7.33%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

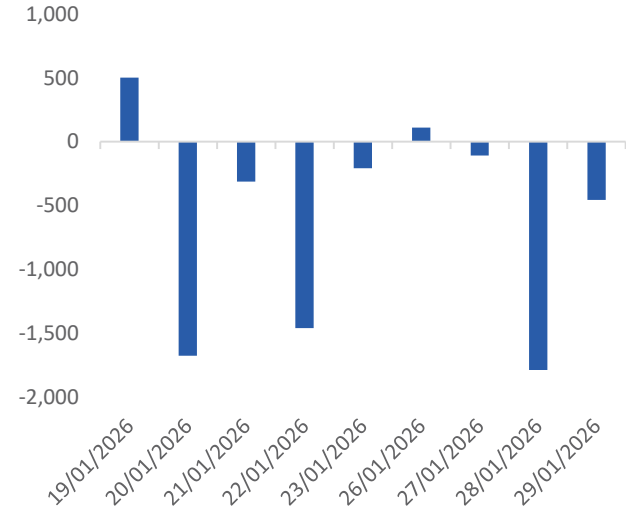
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HHC	109.30	-9.97%	-0.71	0.00
CTT	21.90	-9.88%	-0.04	0.00
GDW	36.90	-9.78%	-0.14	0.00
QST	26.10	-9.69%	-0.03	0.00
SGH	24.90	-9.45%	-0.11	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	89.5	4.7%	1.2	131,427	1408.5	3,957	22.6	106,000	47.7%	Link
KBC	Bất động sản	33.6	-1.5%	1.1	31,643	100.9	1,872	18.0	46,000	11.3%	Link
KDH	Bất động sản	26.9	0.0%	1.1	30,188	94.0	857	31.4	39,900	27.2%	Link
PDR	Bất động sản	17.3	-0.9%	1.4	17,262	71.9	211	82.2	28,200	6.9%	Link
VHM	Bất động sản	107.0	2.6%	1.5	439,493	747.8	6,133	17.5	119,600	8.4%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	106.1	1.5%	0.7	180,742	1531.7	5,511	19.3	118,700	39.8%	Link
BSR	Dầu khí	21.9	-0.2%	0.0	109,409	359.4	413		23,200	1.3%	Link
PVS	Dầu khí	43.5	0.0%	1.3	22,247	418.0	3,560	12.2	42,800	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.6	0.6%	1.1	25,487	191.1	1,454	16.2		33.5%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	31.2	0.7%	1.1	77,598	346.5	1,875	16.6		33.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	36.2	0.0%	0.9	30,731	219.0	1,849	19.6		17.5%	Link
DCM	Hóa chất	37.0	2.8%	1.1	19,588	147.6	3,578	10.3	47,300	3.8%	Link
DGC	Hóa chất	67.8	-0.4%	1.1	25,749	177.8	8,296	8.2	109,300	5.9%	Link
ACB	Ngân hàng	23.8	-0.4%	0.8	122,252	498.2	3,042	7.8	28,400	28.6%	Link
CTG	Ngân hàng	38.3	-0.3%	1.0	297,474	391.5	4,292	8.9	53,500	25.5%	Link
HDB	Ngân hàng	27.9	-2.3%	1.1	139,397	681.7	3,000	9.3	34,400	23.0%	Link
MBB	Ngân hàng	26.7	0.6%	1.0	215,068	512.7	3,325	8.0	29,300	21.9%	Link
MSB	Ngân hàng	12.2	0.0%	1.0	37,908	71.2	1,729	7.0	14,000	29.4%	Link
STB	Ngân hàng	62.8	-0.6%	0.9	118,392	505.4	6,519	9.6		14.2%	Link
TCB	Ngân hàng	34.9	1.2%	1.0	247,310	389.4	3,577	9.8	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.7	-1.2%	1.1	46,327	190.2	2,358	7.1	-	24.8%	Link
VCB	Ngân hàng	69.8	0.3%	0.8	583,226	559.9	4,202	16.6	73,200	21.3%	Link
VIB	Ngân hàng	17.5	0.3%	0.8	59,570	175.6	2,225	7.9	23,000	4.9%	Link
VPB	Ngân hàng	27.7	-0.4%	1.1	219,373	275.1	3,024	9.1	36,500	25.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.1	1.5%	0.9	208,005	771.7	1,876	14.5	33,170	20.1%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	16.3	0.3%	1.0	10,091	41.7	1,184	13.7	19,800	4.5%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	28.3	0.2%	1.0	10,892	373.3	3,915	7.2	28,800	2.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	84.1	5.8%	1.0	121,601	2066.8	2,710	31.0	98,300	22.5%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	71.1	5.0%	0.5	148,596	703.8	4,160	17.1	64,500	50.3%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	47.1	6.93%	1.2	10,406	229.6	2,494	18.9	22.2%		Link
FRT	Bán lẻ	165.0	2.93%	0.9	28,100	260.8	3,620	45.6	32.6%		Link
BVH	Bảo hiểm	69.1	0.44%	1.2	51,295	51.1	3,578	19.3	26.9%		Link
DIG	Bất động sản	16.0	0.31%	1.2	12,743	53.5	512	31.3	2.9%		Link
DXG	Bất động sản	15.2	0.00%	1.1	16,908	73.6	395	38.5	22.6%		Link
HDC	Bất động sản	21.4	-0.70%	1.1	4,265	55.4	2,559	8.3	1.7%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	26.4	1.93%	1.2	9,767	28.7	938	28.1	19.1%		Link
IDC	Bất động sản	46.3	0.43%	1.4	17,571	157.8	5,090	9.1	13.9%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	28.5	-1.90%	1.1	13,801	62.1	2,158	13.2	42.6%		Link
SIP	Bất động sản	58.6	2.81%	1.0	14,188	36.1	5,474	10.7	2.9%		Link
SZC	Bất động sản	31.3	1.29%	0.9	5,634	14.6	1,917	16.3	2.8%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	15.5	-0.32%	1.3	14,092	86.3	801	19.3	9.9%		Link
VIC	Bất động sản	140.5	0.00%	1.6	1,082,697	983.8	1,147	122.5	3.0%		Link
VRE	Bất động sản	30.0	3.09%	1.3	68,170	113.3	2,837	10.6	12.5%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	35.6	0.00%	1.0	8,280	13.9	1,680	21.2	38.2%		Link
PLX	Dầu khí	57.7	-2.04%	0.8	73,313	579.0	2,090	27.6	15.4%		Link
PVD	Dầu khí	30.0	-1.64%	0.8	16,676	202.2	1,602	18.7	11.1%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	32.6	0.46%	1.1	11,296	13.7	1,161	28.1	24.9%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	26.4	0.76%	1.7	17,616	48.6	1,887	14.0	0.7%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	116.8	-1.02%	0.8	281,833	431.9	5,014	23.3	2.4%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.4	-2.90%	1.0	41,109	225.0	673	19.9	5.1%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.0	0.32%	0.7	33,583	43.9	4,776	13.0	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	164.0	-4.37%	0.7	97,024	294.9	2,897	56.6	6.9%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	36.5	1.39%	1.1	32,938	526.0	2,313	15.8	8.5%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	67.9	3.19%	0.9	28,959	76.1	3,492	19.5	38.4%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.2	0.54%	0.7	9,490	57.8	6,185	9.1	7.1%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.5	-2.38%	0.9	9,634	52.0	2,090	9.8	10.9%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	111.4	-3.47%	0.7	13,567	127.0	3,139	35.5	5.6%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	126.5	6.75%	0.7	43,155	826.6	6,907	18.3	48.1%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	26.6	0.38%	0.8	2,980	31.8	2,535	10.5	48.5%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.0	8.81%	1.4	2,703	90.5	3,163	6.6	17.5%	20.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.9	1.27%	1.0	16,250	77.9	1,212	19.7	3.9%		Link
GVR	Hóa chất	40.9	6.94%	1.2	163,400	375.0	1,569	26.0	0.8%		Link
EIB	Ngân hàng	21.0	0.48%	1.2	39,024	78.3	1,635	12.8	3.1%		Link
LPB	Ngân hàng	41.7	-0.71%	0.4	124,570	33.6	3,824	10.9	0.7%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	14.1	-1.05%	0.5	24,191	20.4	2,337	6.0	1.7%		Link
OCB	Ngân hàng	11.7	0.00%	0.9	31,158	15.4	1,460	8.0	19.7%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	15.3	0.99%	1.0	6,848	65.0	571	26.8	5.2%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	28.6	5.55%	1.1	7,602	161.1	3,754	7.6	3.1%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.7	0.42%	0.7	10,854	130.0	1,715	20.8	4.0%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	50.3	2.76%	0.8	64,513	87.8	3,373	14.9	58.4%		Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	65.0	6.56%	0.9	14,589	268.4	6,944	9.4	20.6%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	159.8	-0.44%	0.4	13,081	12.5	15,010	10.7	84.3%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	75.9	-0.78%	1.0	8,083	60.5	6,245	12.2	49.0%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	96.0	-0.72%	1.0	10,981	54.6	5,128	18.7	5.6%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	44.0	0.23%	1.0	4,435	14.1	3,037	14.5	9.8%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.2	0.00%	1.2	6,676	30.1	1,094	11.2	10.4%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	24.0	4.80%	0.8	9,871	155.2	1,377	17.4	14.1%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.0	-2.31%	1.1	12,283	179.7	6,148	3.1	3.9%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	46.9	1.74%	1.2	21,028	33.8	3,130	15.0	2.7%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
4	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
5	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
6	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
7	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
9	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
10	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
12	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
13	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
14	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
17	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
18	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
19	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
20	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
21	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
22	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
23	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
24	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
26	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long
Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>